

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021



Bỉm Sơn tháng 3 - 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN
Năm 2021

NỘI DUNG

- I. Thông tin chung
- II. Tình hình hoạt động trong năm 2021
- III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
- IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- V. Quản trị Công ty
- VI. Báo cáo tài chính năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN
Năm 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800232620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, thay đổi lần 16 ngày 25/11/2020.
- Vốn điều lệ: 1.232.098.120.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.232.098.120.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Ba Đình - Thị xã Bỉm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
- Số điện thoại: (0237) 3.824.242
- Số fax: (0237) 3.824.046
- Website: <http://ximangbimson.com.vn>
- Mã cổ phiếu: BCC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Từ năm 1968 đến năm 1974 công trình xi măng Bỉm Sơn bắt đầu khảo sát, thăm dò địa chất và chính thức khởi công. Sau quá trình xây dựng nhà máy từ năm 1975 đến năm 1980 Chính phủ đã ra Quyết định số 334/BXD-TCCB ngày 04/03/1980 thành lập Nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

Nhà máy xi măng Bỉm Sơn có công suất thiết kế 1,2 triệu tấn sản phẩm/năm với trang thiết bị kỹ thuật công nghệ hiện đại của Liên Xô (cũ). Được trang bị hai dây chuyền với công nghệ theo phương pháp ướt, mỗi dây chuyền có công suất 0,6 triệu tấn/năm.

Ngày 22/12/1981, sau 2 năm thi công, dây chuyền số 1 của nhà máy chính thức đi vào hoạt động, và những bao xi măng đầu tiên mác P400 nhãn hiệu “Con voi” đã chính thức xuất xưởng.

Ngày 6/11/1983, dây chuyền số 2 được hoàn thành và bắt đầu đi vào hoạt động. Từ năm 1982 đến 1985, các đơn vị tiếp tục xây lắp và hoàn chỉnh nhà máy.

Ngày 12/8/1993, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 366/BXD-TCLĐ hợp nhất Công ty kinh doanh Vật tư số 4 và Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, đổi tên thành Công ty xi măng Bỉm Sơn là công ty nhà nước trực thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam nay là Tổng công ty xi măng Việt Nam (VICEM)

Tháng 3/1994, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo hiện đại hoá dây chuyền số 2 Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, chuyển đổi công nghệ ướt sang công nghệ khô hiện đại. Dự án được khởi công ngày 13/01/2001 do hãng IHI Nhật Bản trúng thầu nâng công suất

lò nung số 2 từ 1.750 tấn Clinker/ngày lên 3.500 tấn Clinker/ngày. Năm 2003, Công ty hoàn thành dự án cải tạo hiện đại hóa dây chuyền số 2 chuyên đổi công nghệ từ ướt sang khô, nâng công suất nhà máy lên 1,8 triệu tấn sản phẩm/năm.

Ngày 23/03/2006 Bộ Xây dựng ra Quyết định số 486/QĐ-BXD chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty xi măng Bỉm Sơn thuộc VICEM thành Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn (Công ty).

Ngày 01/05/2006, Công ty đã chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ 900 tỷ đồng; trong đó: vốn nhà nước chiếm 89,58% tương đương 806,223 tỷ đồng.

Ngày 20/09/2006, Công ty bán đấu giá lần 2, tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ còn 74,04%, các cổ đông khác 25,96%.

Ngày 24/11/2006 Công ty đã chính thức được cấp giấy Niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm GDCK Hà Nội do UBCKNN cấp.

Ngày 09/01/2007, Công ty khởi công xây dựng dây chuyền mới sản xuất theo phương pháp khô, công suất 2 triệu tấn/năm, nâng tổng công suất của toàn nhà máy lên 3,8 triệu tấn/năm.

Ngày 01/03/2007, Công ty chuyển đổi mô hình tiêu thụ từ hình thức Đại lý hưởng hoa hồng sang hình thức Đại lý bao tiêu (Nhà phân phối chính); đồng thời chuyển chức năng nhiệm vụ của các Chi nhánh tại các tỉnh trước đây thành Văn phòng đại diện tại các tỉnh.

Ngày 07/11/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn, số lượng cổ phiếu chào bán là: 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu;

Ngày phát hành (ngày chào bán cổ phiếu): ngày 7/12/2007;

Ngày kết thúc chào bán: ngày 31/12/2007;

Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 7/12/2007 đến hết ngày 31/12/2007;

Kết quả chào bán cổ phiếu như sau:

- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu đã lưu ký : 4.445.897 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: 6.795 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên trong Công ty: 1.215.500 cổ phiếu;
- Bán đấu giá: bằng không (lý do số lượng nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá không đủ số lượng theo quy định nên cuộc đấu giá bị hủy);

Ngày 31/12/2007, kết quả tiền thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty là: 113.227.940.000 đồng (theo giá bán ưu đãi là 20.000 đồng/cổ phiếu) tương đương với số cổ phiếu tăng lên là 5.661.397 cổ phiếu;

Sau khi báo cáo kết quả phát hành chào bán cổ phiếu, vốn điều lệ Công ty tăng từ 900 tỷ đồng lên 956,6 tỷ đồng;

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	699.720.620	73,146
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	256.893.350	26,854

Năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 956,6 tỷ đồng lên 1.100,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	804.678.710	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	295.421.830	26,85

Cuối năm 2019, Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao có công suất thiết kế 220 tấn xi măng/giờ, tương đương với sản lượng nghiền 1,5 triệu tấn xi măng/năm. Thiết bị công nghệ của dự án được đầu tư ở mức độ tiên tiến, hiện đại do nhà thầu LOESCHE (CHLB Đức) cung cấp, thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật. Dự án nhằm giải quyết việc thiếu hụt sản lượng nghiền xi măng.

Năm 2020, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 1.100,1 tỷ đồng lên 1.232,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành:

Danh mục	ĐVT: 1.000đ	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	901.240.150	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	330.857.970	26,85

Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, Công ty đã được Đảng và nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2022; Huân chương Độc lập các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Lao động các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương chiến công năm 2005, nhiều lần được tặng cờ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, tổ chức Đảng và các tổ chức Chính trị xã hội, các tập thể và cá nhân của Công ty đã được các cấp, các ngành tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

* Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất xi măng, clinker, sản xuất các loại vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng; chế biến khoáng sản để sản xuất xi măng.
- Kinh doanh xi măng, clinker và các loại vật liệu xây dựng khác.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình kỹ thuật hạ tầng; Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Sửa chữa, trung tu, đại tu các loại ô tô, máy xúc, máy ủi, xe cẩu.
- Tư vấn đầu tư xây dựng, lập dự án, quản lý dự án.
- Gia công chế tạo các mặt hàng cơ khí, khai thác chế biến khoáng sản sản xuất xi măng, kinh doanh các loại phụ gia xi măng.
- Dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp, kinh doanh bất động sản.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.
- Cho thuê xe có động cơ, cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.

** Địa bàn kinh doanh:*

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên những thị trường chủ yếu là Thanh Hóa, Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Trị Thiên,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

** Cơ cấu bộ máy quản lý*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông được quy định trong điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty.

Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc; là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

- 09 Phòng ban chức năng:

- | | |
|---------------------|-----------------------------|
| + Văn phòng Công ty | + Phòng Kế hoạch chiến lược |
| + Phòng Vật tư | + Phòng Tài chính kế toán |
| + Phòng Tổ chức | + Phòng Công nghệ thông tin |
| + Phòng Kỹ thuật | + Phòng Thí nghiệm |

+ Phòng An toàn và môi trường

- 06 Phân xưởng

+ Xưởng Khai thác

+ Xưởng Nguyên liệu

+ Xưởng Bột liệu

+ Xưởng Clinker

+ Xưởng Xi măng

+ Xưởng Sửa chữa

- 01 Ban quản lý dự án

- 01 Xí nghiệp tiêu thụ

- 01 Chi nhánh Quảng Trị

- 01 Ban kiểm toán nội bộ

- 01 Khối Đảng Đoàn thể

* Các công ty con:

a. Tên công ty: Công ty cổ phần xi măng Miền Trung

Tên công ty viết tắt: CRC, JSC.

b. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tân Hy, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

c. Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

d. Vốn điều lệ: 129.600.000.000 đồng, tương ứng 12.960.000 cổ phần.

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại CRC là 9.953.280 cổ phần tương ứng 76,8%.

5. Định hướng phát triển

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt cao so với “cầu”. Nguồn cung ước đạt 106 triệu tấn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ trong nước khoảng 58,5 - 59,5 triệu tấn, giảm 4,3 - 6% so với cùng kỳ.

Giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tăng cao so với năm 2020 (giá than nhập khẩu có thời điểm tăng 300%, giá Thạch cao tăng khoảng 40%...).

Việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, gây áp lực ngược lại thị trường trong nước; Xu hướng dịch chuyển nhu cầu sử dụng xi măng bao sang xi măng rời cũng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ những thách thức nêu trên Công ty đặt ra các mục tiêu phấn đấu và thực hiện trong năm 2022 ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

a, Mục tiêu chủ yếu của Công ty

* Mục tiêu về sản xuất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022
Sản xuất Clinker	Tấn	3.354.800

- Lò 2	”	1.332.000
- Lò 3	”	2.022.800

* Mục tiêu về tiêu thụ:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022
Tổng tiêu thụ	Tấn	5.305.000
- Clinker	”	950.000
- Xi măng	”	4.355.000

* Mục tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022
1. Doanh thu thuần	Tr/đ	4.719.407
2. Lợi nhuận trước thuế	”	200.070
3. Nộp NSNN	”	148.435
4. EBITDA	”	514.032

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tìm kiếm và thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất, giảm chi phí biến đổi, để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm, thực hiện các chính sách hợp lý, để tăng cường tiêu thụ xi măng rời có hiệu quả.

+ Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị doanh nghiệp, hoàn chỉnh chương trình số hóa trong quản lý, kiểm soát xuất nhập và lưu thông hàng hóa, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và minh bạch các chính sách trong tiêu thụ sản phẩm.

+ Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm soát tốt quá trình hoạt động, vận hành nhằm duy trì năng lực của máy móc thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày đạt năng suất, chất lượng hiệu quả.

+ Tiếp tục đẩy mạnh chương trình đổi mới sáng tạo, phong trào phát huy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, phong trào ”Xanh-sạch-đẹp” và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm xây dựng môi trường làm việc văn minh, hiện đại, trách nhiệm, hiệu quả góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

6. Các rủi ro

Rủi ro về tiêu thụ sản phẩm: Thị trường xi măng Việt Nam nội địa vẫn trong tình trạng “cung” vượt cao so với “cầu”, cạnh tranh càng trở nên khốc liệt.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu đầu vào: Giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng có xu hướng tăng. Năm 2021, giá than nhập khẩu có thời điểm tăng 300%, giá thạch cao tăng khoảng 40%... so với năm 2020.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a, Tổng quan

Năm 2021, dịch bệnh Covid 19 vẫn tiếp tục bùng phát và diễn biến phức tạp, khó lường trên phạm vi toàn cầu. Tại Việt Nam, đợt dịch lần thứ 4 từ cuối tháng 4/2021, đặc biệt bùng phát mạnh trong quý III/2021 đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

Năm 2021 GDP cả năm ước tính tăng 2,58%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,84% so với năm 2020, là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016 (nguồn: Tổng cục thống kê).

b, Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh

- Tình hình tiêu thụ (Tấn)

Chỉ tiêu	TH Năm 2021	KH Năm 2021	TH Năm 2020	So sánh với	
				KH	Cùng kỳ
Xi măng	4.030.358	4.300.000	4.206.784	94%	96%
Clinker	1.093.318	1.050.000	871.333	104%	125%
Tổng số	5.123.676	5.350.000	5.078.117	96%	101%

- Tình hình sản xuất (Tấn)

Chỉ tiêu	TH Năm 2021	KH Năm 2021	TH Năm 2020	So sánh với	
				Mục tiêu	Cùng kỳ
Clinker sản xuất	3.355.163	3.341.800	3.378.294	100%	99%
Lò 2	1.309.890	1.321.300	1.413.606	99%	93%
Lò 3	2.045.274	2.020.500	1.964.687	101%	104%
XM nghiền					
Tại NM	3.034.915	3.075.000	3.233.895	99%	94%
Tại QT	213.985	220.000	171.742	97%	125%

- Tình hình tài chính:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2020	KH 2021	So với cùng kỳ	So với KH
1. Tổng doanh thu	4.330	4.299	4.420	101%	98%
2. Tổng chi phí	4.173	4.199	4.313	99%	97%
<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>3.840</i>	<i>3.760</i>	<i>3.958</i>	<i>102%</i>	<i>97%</i>
<i>Chi phí Bán hàng</i>	<i>161</i>	<i>142</i>	<i>159</i>	<i>114%</i>	<i>102%</i>

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2020	KH 2021	So với cùng kỳ	So với KH
Chi phí Quản lý	138	233	150	59%	92%
Chi phí Tài chính	34	64	47	52%	71%
3. Doanh thu HĐ TC	1	0		1.648%	
4. Lợi nhuận khác	-17	5		-353%	
5. Lợi nhuận SXKD	158	99	107	158%	147%
6. Tổng LN trước thuế	140	104	107	135%	131%
7. Tổng LN Sau thuế	107	84	86	127%	124%
8. Nộp ngân sách NN	223	190	185	117%	121%
9. Tổng Quỹ Lương	332	302	305	110%	109%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Hội đồng quản trị, Ban điều hành

a, Ông Lê Hữu Hà

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/1/1965

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 101011718

Địa chỉ thường trú: Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng

Đại diện phần vốn VICEM: 30.046.015 CP, tương đương 24,39% vốn điều lệ.

* Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/1987 đến 5/1998: Kỹ sư, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 6/1998 đến 6/2007: Phó phòng, Phòng Điều hành trung tâm, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 7/2007 đến 5/2013: Trưởng phòng, Phòng Điều hành trung tâm, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 5/2013 đến 10/2015: Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 11/2015 đến 7/2019: Phó Tổng giám đốc, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 7/2019 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Từ 26/6/2020 đến nay: Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

b, Ông Nguyễn Hoàng Vân

Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam
Sinh ngày: 16/11/1963
Quốc tịch: Việt Nam
Chứng minh thư số: 171704076
Địa chỉ thường trú: Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
Số lượng cổ phần nắm giữ: 15.061.298 CP chiếm 12,22% vốn điều lệ.
Trong đó:
Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP.
Cá nhân sở hữu: 41.798 CP.

* Quá trình công tác:

- Từ 03/1983 đến 03/1986: Bộ đội - C4-D2 - Lữ đoàn 144 - Bộ Tổng Tham mưu.
- Từ 03/1986 đến 09/1995: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa.
- Từ 09/1995 đến 03/1997: Chuyên viên Ban TCHC Trung tâm giao dịch tiêu thụ - Công ty xi măng Bỉm Sơn, nay là Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- + Từ 04/1997 đến 09/1999: Trưởng ban TCHC Trung tâm giao dịch tiêu thụ.
- + Từ 10/1999 đến 06/2007: Giám đốc chi nhánh Công ty xi măng Bỉm Sơn tại Thanh Hóa.
- + Từ 06/2007 đến 12/2011: Trưởng Trung tâm giao dịch tiêu thụ.
- + Từ 01/2012 đến 18/12/2017: Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- + Từ 19/12/2017 đến 4/8/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- + Từ 23/4/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- + Từ 04/8/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

c, Ông Vũ Thế Hà

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bỉm Sơn
Giới tính: Nam
Sinh ngày: 05/6/1971
Quốc tịch: Việt Nam
Chứng minh thư số: 168281867
Địa chỉ thường trú: Thành phố Phủ Lý, Hà Nam.
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Nhiệt.
Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP, tương đương 12,19% vốn điều lệ.

* Quá trình công tác:

- Từ 1997 đến 1999: Cán bộ kỹ thuật Phòng Điều hành Trung tâm - Công ty xi măng Bút Sơn
- Từ 1999 đến 2001: Trưởng ca sản xuất Phòng Điều hành Trung tâm - Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 2001 đến 7/2012: Phó phòng Điều hành Trung tâm - Công ty xi măng Bút Sơn.
- + Từ 2010 đến 2011: Điều động biệt phái sang Ban quản lý Dự án xi măng Bút Sơn 2 kiêm nhiệm Tổ phó Tổ sản xuất thử.
- + Từ 2011 đến 7/2012: Điều động biệt phái sang Xí nghiệp Tiêu thụ - Công ty xi măng Bút Sơn, kiêm nhiệm Phó phòng Kế hoạch Thị trường, Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng Bút Sơn.
- Từ 08/2012 đến 3/2016: Thư ký Hội đồng thành viên - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.
- Từ 03/2016 đến 30/6/2019: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 23/4/2018 đến nay: Bổ nhiệm thành viên HĐQT - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 01/7/2019: Thôi Phó Tổng Giám Đốc - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

d, Ông Lê Huy Quân

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn
Giới tính: Nam
Sinh ngày: 01/10/1965
Quốc tịch: Việt Nam
Chứng minh thư số: 171135837
Địa chỉ thường trú: Phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 15.045.904 CP tương đương 12,21% vốn điều lệ.
Trong đó:
Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP.
Cá nhân sở hữu: 4 CP.

*** Quá trình công tác:**

- Từ 03/1984 đến 10/1993: Kế toán Xí nghiệp vật tư xây dựng số 405.
- Từ 11/1993 đến 11/2006: Kế toán Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 12/2006 đến 01/2012: Phó phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 02/2012 đến 07/2012: Phụ trách phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 08/2012 đến 28/05/2015: Trưởng phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 28/05/2015 đến 26/07/2019: Kế toán trưởng - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 18/04/2019 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn
- Từ 26/07/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

e, Ông Trần Anh Tuấn

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn
Giới tính: Nam
Sinh ngày: 28/10/1974
Quốc tịch: Việt Nam
Chứng minh thư số: 168548304
Địa chỉ thường trú: Thành phố Phủ Lý, Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ Silicat, cử nhân quản trị kinh doanh

* Quá trình công tác:

- Từ 08/1998 đến 11/2003: Kỹ sư vận hành, phòng Điều hành trung tâm, Công ty xi măng Bút Sơn, Hà Nam.

- Từ 11/2003 - 07/2008: Trưởng ca vận hành, phòng Điều hành trung tâm, Công ty xi măng Bút Sơn, Hà Nam.

- Từ 7/2008 - 02/2011: Phó phòng Phòng Điều hành trung tâm, Công ty xi măng Bút Sơn, Hà Nam.

- Từ 3/2011 - 2/2013: Phó phòng Kinh tế kế hoạch, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 02/2013- 12/2013: Phó quản đốc Xưởng Lò nung, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 5/2013- 11/2015: Bí thư chi bộ xưởng Lò nung, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 12/2013 đến 11/2015: Quản đốc Xưởng Lò nung, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 12/2015 đến 25/7/2019: Quản đốc xưởng Clinker, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 26/7/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

f, Ông Phạm Văn Phương

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban Quản lý dự án Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/11/1965

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 036065001132

Địa chỉ thường trú: Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực

* Quá trình công tác:

- Từ 11/1987 đến 06/1996: KTV, ĐV - Văn phòng Cơ khí, Công ty xi măng Hoàng Thạch.

- Từ 06/1996 đến 09/2003: Quản đốc - Bí thư chi bộ, Xưởng Xe máy Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 09/2003 đến 07/2011: Trưởng phòng Cơ điện - Bí thư chi bộ, Công ty xi măng Tam Điệp.

- Từ 07/2011 đến 11/2019: Phó Tổng Giám đốc, TV HĐQT-TVĐU, Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 01/12/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

g, Ông Nguyễn Minh Đức

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/3/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư số: 168281867

Địa chỉ thường trú: Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số cổ phần đại diện VICEM: 15.019.500 CP, chiếm 12,19% vốn điều lệ.

* Quá trình công tác:

- Từ tháng 6/2007 đến tháng 4/2010: Chuyên viên Phòng Dự án, Công ty XNK xi măng.

- Từ năm 5/2010 đến 19/5/2020: Chuyên viên Phòng Thanh tra Phòng chống tham nhũng,

Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Từ 23/4/2018 đến nay: Bổ nhiệm thành viên HĐQT, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 19/5/2020 đến nay: Phó Ban kiểm tra pháp chế, Tổng công ty xi măng Việt Nam.

h, Ông Ngô Đức Việt

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/10/1977

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD: 025077000565

Địa chỉ thường trú: TX Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

* Quá trình công tác:

- Từ 4/2000 đến 6/2003: Cán bộ nghiệp vụ, Phòng Kinh doanh, Công ty CP Xi măng Bút Sơn.

- Từ 06/2003 đến 06/2006: Tổ trưởng tổ thị trường, phòng Kinh doanh tiêu thụ, Công ty CP Xi măng Bút Sơn.

- Từ 06/2006 đến 03/2008: Nhân viên trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 03/2008 đến 6/2010: Tổ trưởng tổ hợp đồng thống kê, trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 6/2010 đến 5/2011: Phó trung tâm tiêu thụ kiêm trưởng ban Kế hoạch thị trường, thuộc trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 5/2011 đến 1/2015: Phó giám đốc XNNT kiêm Giám đốc TTTT số 3 thuộc Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 1/2015 đến 10/2015: Phó giám đốc quản lý và điều hành Xí nghiệp tiêu thụ, Bí thư chi bộ XNNT, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 11/2015 đến 4/2016: Phụ trách XNNT, Bí thư chi bộ XNNT, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 4/2016 đến 5/2018: Thường vụ Đảng Ủy Công ty, Bí thư chi bộ XNNT, Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 5/2018 đến 12/2018: Thường vụ Đảng Ủy Công ty, Bí thư chi bộ XNTT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.
- Từ 1/2019 đến 7/2019: Thường vụ Đảng Ủy Công ty, Bí thư chi bộ XNTT, Phó Tổng Giám đốc, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.
- Từ 7/2019 đến 5/2020: Thường vụ Đảng Ủy Công ty, Bí thư chi bộ XNTT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc XNTT, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.
- Từ tháng 5/2020 đến nay: Thường vụ Đảng Ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc XNTT, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.
- Từ 29/6/2021 đến nay: Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

i, Bà Lê Thị Khanh

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 5/10/1974

Quốc tịch: Việt Nam

CMT: 168136184

Địa chỉ thường trú: Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính Tín dụng, Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.

* Quá trình công tác:

- Từ 1/1998 đến 1/1999: Nhân viên, Phòng Kỹ thuật sản xuất, điều hành trung tâm , Công ty Xi măng Bút Sơn.
- Từ 1/1999 đến 07/2007: Nhân viên Phòng Kinh doanh tiêu thụ, Công ty Xi măng Bút Sơn.
- Từ 08/2007 đến 10/2007: Nhân viên Phòng kế hoạch tổng hợp Trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng Bút Sơn.
- Từ 10/2007: Nhân viên phòng kế toán Trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng Bút Sơn.
- Từ 11/2007 đến 12/2008: Phó phòng Phòng kế toán Trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng Bút Sơn.
- Từ 12/2008 đến 9/2014: Trưởng phòng Kế toán, xí nghiệp khai thác Mỏ, Công ty CP xi măng Bút Sơn.
- Từ 16/9/2014 đến 7/4/2015: Phó phòng, phụ trách Phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Công ty CP xi măng Bút Sơn.
- Từ 8/4/2015 đến 11/2015: Trưởng phòng Phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Công ty CP xi măng Bút Sơn.
- Từ 12/2015 đến 11/2016: Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP xi măng Bút Sơn.
- Từ 16/11/2016 đến nay: Kế toán trưởng, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 29/6/2021 đến nay: Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

k, Ông Nguyễn Đức Sơn

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/03/1983

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD: 038083000956

Địa chỉ thường trú: TX Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 901 CP, trong đó cá nhân sở hữu 901 CP.

* Quá trình công tác:

- Từ 10/2006 đến 12/2011: Kế toán tổng hợp, Phòng KT-TK-TC, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 01/2012 đến 14/05/2013: Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 15/05/2013 đến 05/06/2013: Phó phòng KT-TK-TC, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 06/06/2013 đến 11/2013: Trưởng phòng Kế toán, Công ty CP Xi măng Miền Trung.

- Từ 12/2013 đến 26/7/2019: Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 21/4/2015 đến 23/4/2018: Thành viên Ban Kiểm Soát, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 26/7/2019 đến 29/7/2019: Phó phòng - Phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 30/7/2019 đến nay: Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 7/10/2021 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

i, Ông Nguyễn Chí Thức

Chức vụ hiện tại: Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/5/1980

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 038080003315

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu Silicat

Số lượng cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP.

* Quá trình công tác:

- Từ 11/2004 đến 11/2006: Nhân viên phòng Điều hành sản xuất – Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 12/2006 đến 6/2010: Nhân viên phòng Kỹ thuật – Ban quản lý dự án – Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 6/2010 đến 10/2012: Nhân viên phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP XM Bỉm Sơn.
- Từ 10/2012 đến 3/2014: Phó phòng Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP XM Bỉm Sơn.
- Từ 12/2014 đến 12/2015: Bí thư chi bộ Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 4/2015 đến 12/2015: Phụ trách Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ tháng 1/2016 đến 9/10/2018: Phó phòng Phòng Kỹ thuật và nghiên cứu triển khai Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 22/5/2018 đến nay: Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty.
- Từ 10/10/2018 đến nay: Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.2. Ban kiểm soát

a, Ông Lê Hữu Phăng

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn
Giới tính: Nam
Sinh ngày: 13/08/1963
Quê quán: Xã Đông Tiến, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.
Quốc tịch: Việt Nam
CMTND số: 038063003680
Địa chỉ thường trú: P. Ba Đình - TX Bỉm Sơn-Thanh Hóa.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
Số cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP.

* Quá trình công tác:

- Từ 01/10/1982 đến 05/11/1985: Công nhân, Xưởng Đóng bao, Nhà máy XMBS.
- Từ 05/11/1985 đến 03/10/1988: Sinh viên, Trường Trung học xây dựng số 1 - BXD.
- Từ 04/10/1988 đến 31/12/1991: Nhân viên, P. Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 1/1990 đến 1997: Nhân viên xưởng Xi măng, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 1993 đến 1997: Sinh viên trường ĐH Mở Hà Nội.
- Từ 1997- 2013: Nhân viên, P. Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 01/01/2014 đến 23/04/2018: Tổ trưởng tổ vật tư phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 23/4/2018 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

b, Bà Tào Thị Nga

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 30/04/1986
Quê quán: Bỉm Sơn, Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
CMTND số: 172642747
Địa chỉ thường trú: Phường Đông Sơn, Bỉm Sơn, Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

* Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/2010 đến tháng 01/2013: Chuyên viên, Phòng kế toán thống kê tài chính - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ năm 2013 đến năm 2014: Phó phòng, phụ trách phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ năm 2015 đến 4/2020 : Trưởng phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ tháng 4/2020 đến nay: Chuyên viên, Phòng kế toán thống kê tài chính - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 23/4/2018 đến 29/6/2021: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 29/6/2021: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

c, Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kế toán, Chi nhánh Quảng Trị - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nữ
Sinh ngày: 20/10/1975
Quê quán: An Lễ, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Quốc tịch: Việt Nam
CMTND số: 197107013
Địa chỉ thường trú: TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

* Quá trình công tác:

- Từ năm 1997 đến năm 2003: Kế toán - Công ty Thạch cao xi măng - Chi nhánh Quảng Trị

- Từ năm 2003 đến năm 2011: Kế toán, Công ty Thạch cao xi măng - Ban quản lý dự án Trạm nghiên cứu Quảng Trị.

- Từ 16/06/2011 đến nay: Trưởng ban kế toán, Chi nhánh Quảng Trị, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 23/4/2018 đến 29/6/2021: Bổ nhiệm Thành viên ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 29/6/2021: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

d, Ông Lê Quang Đông

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 4/11/1984

Quê quán: Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 038084011643

Địa chỉ thường trú: Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 28 CP.

* Quá trình công tác:

- Từ 4/1/2010 đến nay: chuyên viên Thanh tra - pháp chế, Phòng Tổ chức, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 29/6/2021 đến nay: Bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

e, Bà Phạm Thị Thúy

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 12/1/1991

Quê quán: Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 173664153

Địa chỉ thường trú: Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng.

* Quá trình công tác:

- Từ 2013 đến nay: Nhân viên phòng Kế toán, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 29/6/2021 đến nay: Bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.3. Thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 29/6/2021:

+ Bổ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị ông Ngô Đức Việt, bà Lê Thị Khanh.

+ Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát bà Tào Thị Nga, bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

+ Bổ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát ông Lê Quang Đông, bà Phạm Thị Thúy.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lao động bình quân của công ty năm 2021: 1.334 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Dự án chuyển đổi công nghệ NXM-ĐB.

- Giá trị thanh toán năm 2021 đạt 28,811 tỷ đồng, bằng 55,46% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2021 là 874,693 tỷ đồng.

- Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện kiểm toán, quyết toán và thanh lý 18/21 hợp đồng và đang thực hiện tổng hợp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

3.2. Dự án Kho nguyên liệu

- Năm 2021 giá trị thực hiện đạt 170,455 tỷ đồng, bằng 95,43% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2021 là 176,076 tỷ đồng; Giá trị thanh toán đạt 81,939 tỷ đồng, bằng 57,84% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2021 là 91,072 tỷ đồng.

- Năm 2021, Công ty đã huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh thời gian đấu thầu và lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện các gói thầu xây lắp chính dự án; tổ chức khởi công dự án vào ngày 18/7/2021; công tác thi công xây lắp nhà kho, các khung đỡ băng tải, tháp chuyển hướng đã cơ bản đáp ứng được tiến độ

3.3. Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- Năm 2021 giá trị thực hiện đạt 0,690 tỷ đồng, bằng 57,26% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2021 là 3,084 tỷ đồng; Giá trị thanh toán đạt 0,690 tỷ đồng, bằng 71,58% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2021 là 1,955 tỷ đồng.

- Năm 2021, Công ty đã chuẩn bị hồ sơ và trình VICEM xem xét thỏa thuận chủ trương đầu tư dự án; tích cực đôn đốc Viện Năng lượng và bám sát Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công thương trong việc thẩm duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 để bổ sung hồ sơ trình thỏa thuận đầu tư dự án.

3.4. Dự án mở sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2

Năm 2021, Công ty đã tập hợp hồ sơ và xin được hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền về trình tự, thủ tục thực hiện; hoàn thiện hồ sơ tài liệu để UBND thị xã Bim Sơn thành lập Hội đồng bồi thường GPMB dự án mở sét Tam Diên giai đoạn 2 và triển khai công tác bồi thường GPMB.

3.5. Dự án Silo Clinker mới dây chuyền 2

Công ty đang nghiên cứu, xác định nhu cầu, quy mô và địa điểm để lập phương án đầu tư dự án.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.676	3.913	-6%
Doanh thu thuần	4.330	4.299	1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	158	99	58%
Lợi nhuận khác	-17	5	-453%
Lợi nhuận trước thuế	140	104	34%
Lợi nhuận sau thuế	107	84	28%
Tỷ lệ trả cổ tức	3%	12%	-75%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,35	0,29
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,15	0,10
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,42	0,47
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,73	0,87
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
<input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	9,60	8,86
<input type="checkbox"/> Vòng quay tổng Tài sản:	Vòng	1,14	1,04
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,5%	2,0%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,0%	4,0%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,9%	2,1%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,6%	2,3%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần:	123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

- Nhà nước:	90.124.015 cổ phần, chiếm 73,146%.
- Cá nhân và các tổ chức khác:	33.085.797 cổ phần, chiếm 26,854%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Năm 2021, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp để giảm phát thải ra môi trường, điển hình là sửa chữa cải tạo lọc bụi điện của máy nghiền xi măng 45-27 sang lọc bụi túi để nâng cao hiệu suất lắng của lọc bụi, giảm phát thải khí NOx từ quá trình nung luyện clinker,...

6.2. Quản lý nguồn năng lượng

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
I	Sản lượng clinker sản xuất	Tấn	3.355.163
1	Đá vôi sử dụng	Tấn	3.998.573
2	Đất sét sử dụng	Tấn	931.383
3	Nguyên liệu điều chỉnh	Tấn	233.081
II	Sản lượng xi măng sản xuất	Tấn	3.034.915
1	Clinker sử dụng	Tấn	2.298.493
2	Thạch cao	Tấn	130.706
3	Phụ gia sử dụng	Tấn	624.577
4	Vỏ bao xi măng	Cái	22.484.819

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Điện năng	KWh	310.234.929	
2	Than cám	Tấn	463.468	
3	Dầu	Lít	469.868	
3.1	Dầu DO 0,05S	Lít	263.282	Sử dụng sấy-đốt lò và sản xuất
3.2	Dầu R-DO	Lít	206.586	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

- Sử dụng than có nhiệt trị thấp (cám 4b.1, 5a.1, 5b.1) để thay thế một phần than có nhiệt trị cao đang dần khan hiếm và có giá thành cao (3c.1 và 4a.1).

- Sử dụng dầu R - DO thay thế dầu DO 0,05S trong quá trình sấy, đốt lò.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

STT	Nguồn nước	ĐVT	Lượng nước sử dụng
1	Trạm bơm LK11 (nước sinh hoạt)	m ³	130.483
2	Trạm bơm LK4, LK6, VL8 (nước sản xuất)	m ³	600.230
	Tổng	m³	730.713

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân năm 2021: 1.334 người

Mức lương bình quân: 20,46 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

+ Tiền lương ăn ca chi trả cho người lao động năm 2021: 10,94 tỷ đồng.

+ Tiền bồi dưỡng độc hại cho người lao động năm 2021: 3,94 tỷ đồng.

+ Trong nhiều năm qua Công ty đã duy trì việc trích Quỹ phúc lợi mua Bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho người lao động nhằm hỗ trợ người lao động trong trường hợp rủi ro không mong muốn như: ốm đau, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, ốm chết hoặc nghỉ chế độ thai sản.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động đào tạo phát triển kỹ năng và học tập cho cán bộ công nhân viên: cử 5 cán bộ tham gia lớp Cao cấp lý luận chính trị và 13 cán bộ tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị; mở 14 lớp đào tạo nội bộ tại các đơn vị trong Công ty; tổ chức đào tạo và thi nâng bậc năm 2021 cho CNKT; tổ chức các khóa ATLĐ, huấn luyện PCCC, huấn luyện quân sự cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật....Số giờ đào tạo trung bình trong năm đạt 65.200 giờ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2021, Công ty đã ủng hộ hơn 9,6 tỷ đồng (bao gồm 8.530 tấn xi măng và tiền mặt) cho các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa và thông qua các chương trình:

phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sỹ (07 Mẹ VNAH, 13 thân nhân liệt sỹ); chung tay ủng hộ chương trình Tết sum vầy - Xuân ấm áp, ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid - 19, quỹ Khuyến học, tết vì người nghèo, học sinh nghèo vượt khó, nạn nhân chất độc màu da cam, hội người mù, xây dựng nhà tình nghĩa - nhà Đại đoàn kết, xây dựng và nâng cấp tuyến đường vành đai Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia đường 9, các gia đình chính sách, có công với cách mạng; thăm hỏi và trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn... và các chương trình ủng hộ xi măng Xây dựng nông thôn mới tại các huyện miền núi Thanh Hóa, gia đình hộ nghèo, các địa phương trong và ngoài tỉnh...

Vì vậy đi đôi với sự phát triển, Công ty luôn chú trọng và đóng góp tích cực vào công tác an sinh xã hội của đất nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã nỗ lực vượt bậc, khắc phục những khó khăn để đạt được những kết quả cụ thể:
Kết quả tiêu thụ sản phẩm (tấn):

Chỉ tiêu	TH Năm 2021	KH Năm 2021	TH Năm 2020	% so sánh với	
				TH/KH	So với cùng kỳ
Xi măng	4.030.358	4.300.000	4.206.784	94%	96%
Clinker	1.093.318	1.050.000	871.333	104%	125%
Tổng số	5.123.676	5.350.000	5.078.117	96%	101%

Kết quả hoạt động sản xuất (tấn):

Chỉ tiêu	TH Năm 2021	KH Năm 2021	TH Năm 2020	% So sánh với	
				Mục tiêu	Cùng kỳ
Clinker sản xuất	3.355.163	3.341.800	3.378.294	100%	99%
Lò 2	1.309.890	1.321.300	1.413.606	99%	93%
Lò 3	2.045.274	2.020.500	1.964.687	101%	104%
XM nghiền					
Tại NM	3.034.915	3.075.000	3.233.895	99%	94%
Tại QT	213.985	220.000	171.742	97%	125%

2. Tình hình tài chính

Mặc dù tình hình tài chính còn nhiều khó khăn nhưng trong năm Công ty đã đảm bảo cân đối nguồn vốn sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty luôn tích cực theo dõi, đôn đốc thu hồi

công nợ bán hàng, giảm dư nợ vay ngân hàng. Đồng thời đàm phán lại lãi suất vay vốn để từ đó giảm lãi vay ngắn hạn, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty ưu tiên tập trung vào công tác đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ vận hành và thợ sửa chữa từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị và bố trí lại lao động khi thiếu hụt.

Năm 2021 đã rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành được 10 quy chế, quy định nội bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2022, Công ty đặt ra các mục tiêu phấn đấu ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

Clinker sản xuất:	3.354.800	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	5.305.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	4.355.000	Tấn
Clinker:	950.000	Tấn
Doanh thu thuần:	4.719	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	200,07	Tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt cao so với “cầu”. Nguồn cung ước đạt 106 triệu tấn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ trong nước khoảng 58,5 - 59,5 triệu tấn, giảm 4,3 - 6% so với cùng kỳ.

Giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tăng cao so với năm 2020 (giá than nhập khẩu có thời điểm tăng 300%, giá Thạch cao tăng khoảng 40%...).

Việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, gây áp lực ngược lại thị trường trong nước; Xu hướng dịch chuyển nhu cầu sử dụng xi măng bao sang xi măng rời cũng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước hoàn cảnh đó, ngay từ đầu năm, HĐQT đã đánh giá toàn diện các mặt hoạt động, nhận diện những khó khăn, thách thức, chỉ đạo quyết liệt công tác SXKD của Công ty thông qua các chủ trương, giải pháp đồng bộ bằng những Nghị quyết cụ thể, linh hoạt đáp ứng được sự phát triển của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo nghị quyết các cuộc họp.

Năm 2021, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần

xi măng Bỉm sơn, bám sát kế hoạch của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu năm 2022 như sau:

Clinker sản xuất:	3.354.800	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	5.305.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	4.355.000	Tấn
Clinker:	950.000	Tấn
Doanh thu thuần:	4.719	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	200,07	Tỷ đồng

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành phần HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
1	Lê Hữu Hà	Chủ tịch	30.046.015	30.046.015	
2	Nguyễn Hoàn Vân	Thành viên	15.061.298	15.019.500	41.798
3	Lê Huy Quân	Thành viên	15.019.504	15.019.500	4
4	Vũ Thế Hà	Thành viên	15.019.500	15.019.500	
5	Nguyễn Minh Đức	Thành viên	15.019.500	15.019.500	
6	Ngô Đức Việt	Thành viên			
7	Lê Thị Khanh	Thành viên			
Tổng				90.124.015	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Để triển khai triệt để và có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp theo định kỳ và ban hành các Nghị quyết, quyết định.

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0061/NQ-HĐQT	08/01/2021	Nghị quyết HĐQT V/v Điều hành công tác sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
2	0378/NQ-HĐQT	05/02/2021	Nghị quyết HĐQT V/v Phiên họp thường kỳ Quý I/2021	100%
3	0485/NQ-HĐQT	25/02/2021	Nghị quyết HĐQT V/v Công tác tuyển dụng lao động	100%
4	0536/NQ-HĐQT	02/03/2021	Nghị quyết HĐQT V/v Vay vốn	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			VICEM trả nợ các tổ chức tín dụng	
5	0560/NQ-HĐQT	08/03/2021	Nghị quyết HĐQT V/v thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Cung cấp vật tư và dịch vụ kỹ thuật để sửa chữa thay thế hệ thống DCS dây chuyền 2	100%
6	0679/NQ-HĐQT	22/03/2021	Nghị quyết HĐQT V/v mua than cám phục vụ SXKD của Công ty	100%
7	885/NQ-HĐQT	15/04/2021	Nghị quyết Về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	100%
8	926/NQ-HĐQT	20/04/2021	Nghị quyết Về việc phiên họp định kỳ Quý II năm 2021	100%
9	949/NQ-HĐQT	27/04/2021	phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở - Dự án Kho nguyên liệu	100%
10	1025/NQ-HĐQT	06/05/2021	Nghị quyết V/v giao chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2020.	100%
11	1155/NQ-HĐQT	19/05/2021	Nghị quyết V/v thỏa thuận giao nhiệm vụ Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Miền Trung	100%
12	1168/NQ-HĐQT	20/05/2021	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 6: "Thi công xây dựng các hạng mục công trình nhà kho, trạm định lượng, tháp chuyển hướng, các băng tải, trạm điện, trạm nén khí" dự án Kho nguyên liệu	100%
13	1192/NQ-HĐQT	21/05/2021	Nghị quyết V/v thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu "Mua sắm vỏ bao xi măng PK và KPK 2021-2022	100%
14	1267/NQ-HĐQT	28/05/2021	Nghị quyết V/v phê duyệt KHLC nhà thầu gói thầu "khai thác mỏ đá vôi yên duyên về phía đông nam theo giấy phép khai thác	100%
15	1321/NQ-HĐQT	02/06/2021	Nghị quyết V/v phê duyệt HSMT gói số 4 "Mua sắm thiết bị cơ điện, gia công chế tạo và lắp đặt toàn bộ thiết bị" dự án kho nguyên liệu	100%
16	1370/NQ-HĐQT	08/06/2021	Nghị quyết V/v chuẩn bị chương trình, dự thảo nội dung tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	1469/NQ-HĐQT	21/06/2021	Nghị quyết HĐQT V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2020	100%
18	1554/NQ-HĐQT	28/06/2021	Nghị quyết HĐQT V/v phê duyệt KHLCNT gói thầu " Mua sắm xi nhiệt điện phục vụ SX"	100%
19	1556/NQ-HĐQT	28/06/2021	Nghị quyết HĐQT V/v phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ ĐHCĐ thường niên năm 2021	100%
20	1629/NQ-HĐQT	07/07/2021	Nghị quyết HĐQT V/v Phụ trách Hội đồng quản trị Công ty	100%
21	1652/NQ-HĐQT	08/07/2021	Nghị quyết HĐQT V/v đơn vị kiểm toán năm 2021	100%
22	1703/NQ-HĐQT	14/07/2021	Nghị quyết HĐQT V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 4 và gói thầu số 6 thuộc dự án Kho nguyên liệu	100%
23	1777/NQ-HĐQT	21/07/2021	Nghị quyết họp HĐQT thường kỳ Quý III	100%
24	1795/NQ-HĐQT	22/07/2021	Nghị quyết V/v giao chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2021	100%
25	1823/NQ-HĐQT	23/07/2021	Nghị quyết ủy quyền vay vốn ngắn hạn	100%
26	1824/NQ-HĐQT	23/07/2021	Nghị quyết HĐQT V/v phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021	100%
27	1868/NQ-HĐQT	29/07/2021	Nghị quyết V/v thống nhất bầu chủ tịch HĐQT Công ty CPXM Bỉm Sơn nhiệm kỳ 2021-2026	100%
28	2085/NQ-HĐQT	20/08/2021	Nghị quyết HĐQT V/v phê duyệt phương án sửa chữa khắc phục các thiết bị và triển khai kế hoạch sản xuất Công ty cổ phần xi măng Miền Trung	100%
29	2182/XMBS-HĐQT	31/08/2021	Báo cáo nội dung theo VB số 373/VICEM-	100%
30	2213/NQ-HĐQT	06/09/2021	Nghị quyết HĐQT V/v chấp thuận ký hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng và clinker với Tổng công ty xi măng Việt Nam	100%
31	2221/NQ-HĐQT	07/09/2021	Nghị quyết HĐQT V/v mua ngoài đá vôi phục vụ sản xuất của Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn	100%
32	2382/NQ-HĐQT	27/09/2021	Nghị quyết HĐQT V/v Công tác cán bộ	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	2466/NQ-HĐQT	07/10/2021	Nghị quyết họp HĐQT thường kỳ Quý IV	100%
34	2467/NQ-HĐQT	07/10/2021	Nghị quyết V/v công tác cán bộ	100%
35	2619/NQ-HĐQT	04/11/2021	Nghị quyết HĐQT trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	100%
36	2666/NQ-HĐQT	12/11/2021	Nghị quyết HĐQT V/v quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2021-2026	100%
37	2792/NQ-HĐQT	29/11/2021	Nghị quyết HĐQT V/v quy hoạch cán bộ cấp trưởng đơn vị thuộc diện Công ty quản lý (giai đoạn 2021-2026)	100%
38	3071/NQ-HĐQT	24/12/2021	Nghị quyết HĐQT V/v ký hợp đồng gia công xi măng bao PCB 30, PCB 40 với Công ty CP xi măng VICEM Hoàng Mai	100%

c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, Ban kiểm soát tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không

2. Ban kiểm soát

a) Thành phần Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
1	Lê Hữu Phăng	Trưởng Ban Kiểm soát	644		644
2	Lê Quang Đông	TV.BKS	28		28
3	Phạm Thị Thúy	TV.BKS	0		0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chương trình công tác năm 2021, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT và quy định của Công ty.

- Thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua hệ thống thông tin của Công ty.
- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.
- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình thực hiện các dự án ĐTXD.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2020.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.
- Giám sát hoạt động bán hàng và công nợ phải thu.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Các Thành viên trong Ban Tổng Giám đốc không là Thành viên Hội đồng quản trị thì hưởng lương, thưởng theo chế độ và quy định của Công ty.

Các Thành viên Hội đồng quản trị và các Thành viên của Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao mỗi tháng trong năm 2021, do Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể là:

ĐVT: đồng/người/tháng

TT	Chức danh	Năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký	4.000.000

Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo quy chế hiện hành của Công ty

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban điều hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ theo các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị trong năm.

VI. Báo cáo tài chính

Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.24) 7105 0000

Fax: (84.24) 6288 5678

Website: www.deloitte.com.vn

1. Ý kiến kiểm toán

”Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty (bao gồm: Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán) được đăng trên website: www.ximangbimson.com.vn

Trên đây là toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Nơi nhận: *tho*
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN
- Lưu VT, TCKT



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Vân
Nguyễn Hoàng Vân